

NGUYỄN HỮU THỤ*
NGUYỄN THỊ THU HẢI**
BÙI HOÀNG SƠN***
NGUYỄN MẠNH TỨ****

NGHI LỄ THƯỢNG ĐỒNG TRONG TÍN NGƯỠNG THỜ ĐỨC THÁNH TRẦN HIỆN NAY: MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA

Tóm tắt: Nghi lễ Thượng đồng là một nghi lễ đặc biệt quan trọng trong tín ngưỡng thờ Đức Thánh Trần, không chỉ phản ánh mong muốn, ước vọng của những người tin theo, mà còn phản ánh sự giao thoa, tiếp biến giữa tín ngưỡng thờ Đức Thánh Trần với các loại hình tôn giáo, tín ngưỡng khác của người Việt. Cùng với sự thay đổi của đời sống xã hội, tín ngưỡng thờ Đức Thánh Trần nói chung, nghi lễ Thượng đồng nói riêng đã có nhiều sự biến đổi cả về nội dung và hình thức biểu hiện. Bài nghiên cứu này mong muốn phân nào chỉ ra thực trạng cũng như một số vấn đề đặt ra của nghi lễ Thượng đồng hiện nay.

Từ khoá: Tín ngưỡng, thờ Đức Thánh Trần, nghi lễ Thượng đồng

Dẫn nhập

Tín ngưỡng thờ Đức Thánh Trần còn có một tên gọi khác là tín ngưỡng thờ “Nhà Trần”, là tín ngưỡng thờ Trần Hưng Đạo và các gia tướng của Ngài. Tín ngưỡng này bắt nguồn từ truyền thống thờ người có công và anh hùng dân tộc của người Việt. Trần Hưng Đạo là một ví dụ điển hình của quan niệm “sinh vi tướng, tử vi thần” của người Việt, theo đó, sự kiện lịch sử có thật ở thế kỷ XIII của quân và dân Đại Việt dưới sự lãnh đạo của vua tôi nhà Trần mà trực tiếp là Trần Hưng Đạo (Hưng Đạo Đại vương Trần Quốc Tuấn) chiến thắng quân Nguyên Mông hung hãn đã được thần thánh hoá. Hưng Đạo Đại vương Trần Quốc Tuấn trở thành vị thánh nằm trong một loại hình tín ngưỡng đặc

*, **, ***, **** Bộ môn Tôn giáo học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Ngày nhận bài: 6/3/2024; Ngày biên tập: 6/6/2024; Duyệt đăng: 28/8/2024.

biệt có tư tưởng, nghi lễ, tín đồ và một đội ngũ thờ cúng chuyên nghiệp. Bên cạnh Đức Thánh Trần, dân gian cũng tôn thờ người thân của Ngài (con trai, con gái, con rể) và những người hầu cận của Ngài. Ở phía bên kia, giặc Nguyên Mông, những kẻ thua trận thì được huyền thoại hoá thành đoàn tà linh (Phạm Nhan), luôn đối ngược với phẩm chất và ảnh hưởng tốt lành của Trần Hưng Đạo.

Phẩm vị cao nhất trong tín ngưỡng thờ Đức Thánh Trần là Đức Thượng Từ Trần Hưng Đạo (Cửu Thiên Vũ Đế Trần triều hiển thánh Thái sư Thượng phụ Quốc công Bình Đắc Đại Nguyên suý Hưng Đạo Đại Vương)¹ [Vũ Ngọc Khánh, 1999: 285-286] dưới ông là Tứ vị Vương tử (Bốn người con trai của Đức Thánh Trần đều văn võ song toàn, cùng cha chinh chiến nơi trận mạc và đều có những chiến công hiển hách) gồm: (1) Đức Thánh Cả (tức con trai đầu của Đức Thánh Trần là Hưng Vũ Vương Trần Quốc Nghiễn); (2) Đức Ông Đệ Nhị - người con thứ hai tên là Trần Quốc Hiến, sau khi có công trong cuộc kháng chiến chống Nguyên Mông, Ngài được vua sắc cho trấn thủ đất Cao Bằng, phong là Hưng Hiến Vương; (3) Đức Ông Cửa Suốt, Thánh Ông Cửa Đông là Đức Hưng Nhượng Vương Trần Quốc Tảng trấn giữ vùng đất cảng Cửa Ông (Quảng Ninh), nhân dân tôn thờ và lập đền thờ ông tại đây; (4) Đức Hưng Trí Vương Trần Quốc Hiến. Dưới Tứ vị Vương tử là Nhị vị Công chúa gồm: (1) Vương Cô Đệ Nhất là Quyền Thanh Công chúa; (2) Vương Cô Đệ Nhị là Đại Hoàng Công chúa. Ngoài ra còn có Ngũ Hổ Tướng quân, trong tín ngưỡng thờ Đức Thánh Trần không có hình tượng các ông Lốt (Thanh Xà, Bạch Xà) như tín ngưỡng thờ Tam - Tứ phủ.

Bên cạnh đó, còn có các gia tướng của Đức Thượng Từ là Lục Bộ Đức ông. Đây là những binh tướng tài, dù không mang họ Trần nhưng có những chiến công hiển hách và là những bậc trung thần hiếu nghĩa của triều đại nhà Trần. Lục Bộ Đức ông luôn có mặt tại ban Công đồng Trần triều tại các đền, điện, tỉnh thờ nhà Trần gồm: (1) Điện tiền Phò mã Phạm Tướng quân hay Đức Thánh Phạm - Phạm Ngũ Lão và là phu quân của Đệ Nhị Đại Hoàng Vương cô; (2) Đức Ông Yết Kiêu, (3) Đức Dã Tượng, (4) Nghĩa xuyên tướng quân, (5) Hùng Thắng tướng quân, (6) Huyền Quang tướng quân. Dưới Lục Bộ Đức ông còn có Cô Bé Cửa Suốt và Cậu Bé Cửa Đông.

Trong tín ngưỡng thờ Đức Thánh Trần có những nghi lễ tiêu biểu phục vụ cho các nhu cầu khác nhau của tín đồ như: nghi lễ đội lệnh nhà Trần, nghi lễ bán khoán, nghi lễ cầu tự, nghi lễ đổi chiếu, nghi lễ Thượng đồng,... Trong thời gian gần đây, cũng giống như nhiều loại hình tín ngưỡng dân gian khác, tín ngưỡng thờ Đức Thánh Trần cũng ngày càng mở rộng và phát triển.

Cho đến hiện nay, đã có nhiều nghiên cứu về tín ngưỡng thờ Đức Thánh Trần, có thể kể đến như: Tạ Chí Đại Trường (2006) trong *Thần, người và đất Việt* đã đề cập đến mối liên hệ thờ cúng giữa Phạm Nhan và Trần Hưng Đạo dưới góc độ lịch sử và văn hoá. Trong đó, ông coi Hưng Đạo Đại Vương là một phúc thần, Thượng đẳng thần, còn Phạm Nhan là thần nhảm nhí, ác thần và là Hạ đẳng thần. Uy thế của Trần Hưng Đạo có đủ quyền áp đảo thần nhảm nhí ở địa phương - thần Phạm Nhan [Tạ Chí Đại Trường, 2006: 127-128]. Phạm Quỳnh Phương (1998) trong Luận văn thạc sĩ văn hoá dân gian: “*Tìm hiểu hiện tượng tín ngưỡng Đức Thánh Trần*” đã đề cập đến lịch sử hình thành của tín ngưỡng thờ Đức Thánh Trần, các di tích và hoạt động thờ cúng Đức Thánh Trần, trong đó, có nghi lễ “Thượng đồng”. Các hoạt động thờ cúng Đức Thánh Trần nhằm mục đích đuổi tà ma mà tác giả nhắc đến ở đây là giặc Phạm Nhan. Giặc Phạm Nhan luôn lẩn quất và người dân đến các di tích thờ Đức Thánh Trần để cầu cứu sự trợ giúp. Ngoài ra, trong bài viết “Đức Thánh Trần trong xã hội Việt Nam đương đại – Tăng quyền và xung đột, sự đa nghĩa của một hiện tượng văn hoá” đăng trên Tạp chí *Văn hoá dân gian*, 2006 (tr. 30-39), Phạm Quỳnh Phương tiếp tục góc tiếp cận Văn hoá học để nhấn mạnh hiện tượng thờ Đức Thánh Trần trong sự biến đổi không ngừng của xã hội Việt Nam hiện nay. Vũ Ngọc Khánh (2001, 2007, 2009), trong hàng loạt các công trình nghiên cứu được in thành sách như: “*Đạo Thánh Việt Nam*” (2001), “*Tục thờ Đức Mẫu Liễu và Đức Thánh Trần*” (2009),... cũng đã nghiên cứu về tín ngưỡng thờ Đức Thánh Trần, chủ yếu dưới góc độ văn hoá và văn học khi liên kết hình tượng Đức Thánh Trần với nhân vật Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn có thật trong lịch sử triều đại phong kiến Việt Nam. Nghiên cứu dưới góc độ văn học, có thể kể thêm luận án Tiến sĩ Ngữ văn “*Truyền thuyết Phạm Nhan và tín ngưỡng thờ ác thần của người Việt ở Bắc Bộ*” của Đoàn Thị Ngọc Anh (2019). Công trình đã nhìn nhận tín ngưỡng thờ Đức Thánh Trần là một hiện tượng thờ “*phúc thần*” của người Việt,

những hành vi và thực hành trong tín ngưỡng thờ Đức Thánh Trần có liên quan mật thiết tới tín ngưỡng Phạm Nhan - mang bản chất của tín ngưỡng thờ “*ác thần*”. Trong cuốn “*Phù thuật và Tín ngưỡng An Nam*” của Paul Giran đã mô tả lại trình tự vấn đồng nhà Trần, Đức thánh Trần giáng đàn trấn trị và thu phục *con tà*. Tuy nhiên, không thấy tác giả đề cập tới những phép hành xác mang tính Shaman giáo khi hầu Đức Thánh Trần. Mặc dù vậy, những ghi chép của Paul Giran cũng đem lại giá trị tư liệu rất quan trọng làm căn cứ để thấy được sự biến đổi của tín ngưỡng thờ Đức Thánh Trần trong xã hội Việt Nam hiện nay. Dù không đề cập chuyên sâu về nghi lễ Thượng đồng trong tín ngưỡng thờ Đức Thánh Trần, nhưng trong bài viết “*Thanh đồng - Nhìn từ đền Kiếp Bạc*” của Võ Hoàng Lan (2007) và cuốn *Nghi lễ lên đồng - Lịch sử và giá trị* của Nguyễn Ngọc Mai (2013) cũng đã đề cập đến nghi lễ lên đồng của tín ngưỡng thờ Đức Thánh Trần trong sự biến đổi và khác biệt với nghi lễ lên đồng của tín ngưỡng thờ Mẫu Tam - Tứ phủ (Tín ngưỡng thờ Mẫu Liễu Hạnh).

Nhìn chung, đã có nhiều công trình nghiên cứu đề cập đến tín ngưỡng thờ Đức Thánh Trần, trong đó có nghi lễ Thượng đồng, nhưng hầu hết đều được tiếp cận dưới góc độ Văn hoá học, Sử học,... Trong nghiên cứu này, chúng tôi sử dụng cách tiếp cận liên ngành, trong đó trọng tâm là Tôn giáo học để nhận diện một số vấn đề đặt ra trong việc thực hành tín ngưỡng thờ Đức Thánh Trần hiện nay thông qua tìm hiểu về nghi lễ Thượng đồng, một trong những nghi lễ quan trọng nhất của loại hình tín ngưỡng này.

Để thực hiện mục đích này, chúng tôi lựa chọn phương pháp phỏng vấn sâu bảy trường hợp nghiên cứu là những thanh đồng thực hành tín ngưỡng thờ Đức Thánh Trần trên địa bàn thành phố Hà Nội, Bắc Giang, Hải Phòng, trong đó, nghiên cứu chủ yếu thực hiện ở Hà Nội, có một trường hợp ở Bắc Giang và một ở Hải Phòng. Tất cả những trường hợp nghiên cứu đều là nam giới và đều có đèn, điện để thực hành nghi lễ. Về độ tuổi, có một đồng cự gần 80 tuổi, một thanh đồng là thanh niên dưới 25 tuổi, còn lại là trung niên tuổi từ 40-55.

1. Thực trạng nghi lễ Thượng đồng trong tín ngưỡng thờ Đức Thánh Trần hiện nay

Nghi lễ Thượng đồng là một nghi lễ không thể thiếu trong tín ngưỡng thờ Đức Thánh Trần, thông qua đó, tín đồ có thể kết nối với

các lực lượng thiêng để thực hiện một hay nhiều mong muốn nào đó của họ. Trong giải thích của các thanh đồng, nghi lễ Thượng đồng (hay còn gọi là nghi lễ Lên đồng, theo cách gọi trong tín ngưỡng thờ Mẫu Tam - Tứ phủ) là quá trình các vị thánh trong tín ngưỡng thờ Đức Thánh Trần nhập vào thân xác của thanh đồng để *làm việc nhà Thánh*. Nghi lễ Thượng đồng được thực hiện chủ yếu là để kêu cầu cho chúng sinh chứ không phải phục vụ cho bản thân thanh đồng, vì vậy, nghi lễ này chỉ có thể thực hiện khi có công việc cụ thể như có người muốn chữa bệnh, trừ tà, đội lệnh,...

Cùng với sự biến đổi của xã hội cũng như sự giao thoa với các loại hình tín ngưỡng khác mà nghi lễ Thượng đồng đã có sự thay đổi nhằm thoả mãn nhu cầu khác nhau của những người có niềm tin vào tín ngưỡng thờ Đức Thánh Trần. Có thể nhận thấy trên bốn khía cạnh sau:

Thứ nhất, chủ thể thực hiện nghi lễ

Chủ thể của nghi lễ là thanh đồng nhà Trần, hay còn gọi là “đồng nhân nhà Trần”. Theo giải thích của các thanh đồng, nếu như trong tín ngưỡng thờ Mẫu Tam - Tứ phủ, để trở thành ông bà đồng thì người đó phải là người có căn cao số nặng qua những dấu hiệu như sức khoẻ, cuộc sống cá nhân, gia đình, hay bị chắm/bắt đồng,... thì tín ngưỡng thờ Đức Thánh Trần không hoàn toàn dựa trên những dấu hiệu đó. Đặc biệt, không có hiện tượng chắm/bắt đồng như bên Tứ phủ mà nhà Trần thường nhấn mạnh và hướng tới sự tự nguyện. Theo đó, có ba lý do để một người có thể trở thành đồng nhân nhà Trần:

Một là có “căn/cơ duyên” với nhà Trần. Theo đồng L, “căn” là những yếu tố thuộc về quá khứ (tiền kiếp) của cá nhân đó, những yếu tố quá khứ này có liên quan đến nhà Trần, nên kiếp hiện tại người đó có “duyên” với nhà Trần. Căn duyên cũng có thể không xuất phát từ bản thân đồng nhân mà thuộc về gia tiên của họ. Trong trường hợp một ai đó trong dòng họ có liên hệ với nhà Trần hoặc đi hầu cận phục vụ nhà Trần thì cũng được hiểu là cơ duyên với đồng nhân ở hiện tại, vì “bản nguyên thờ nhà Trần đã phát triển trở thành một tín ngưỡng, cho nên, nhà Trần vẫn dùng một từ là không bắt đồng, đó là tính tự nguyện. Có căn nhà Trần thì có, căn là đời xưa, kiếp trước tôi đã từng sống ở thời Trần, là một trong những ông tướng nhà Trần, hoặc đã từng phục vụ Đức Đại vương hoặc có tội với lại nhà Trần, đời xưa kiếp trước đã từng hầu nhà Trần theo kiểu tâm linh. Hoặc có tội có

phúc kiếp này có căn nhà Trần. Gia tiên tiền tổ là con cháu mau ra nhà Ngài liên hệ với nhà Ngài, hoặc bà cô, ông mãnh đi theo hầu cửa nhà Trần gán mình cho cửa nhà Trần” (Pvs, nam, 38 tuổi, thanh đồng, Đền CT, Bắc Giang, ngày 17/2/2023).

Chỉ dấu ban đầu đối với những đồng nhân được coi là có căn duyên với nhà Trần chính là việc xuất hiện những giấc mơ lạ như mơ thấy gia tiên, ông bà dẫn đến nơi thờ tự Đức Thánh Trần, hay mơ được trao kiếm, múa kiếm,... (Pvs, nam, 20 tuổi, sinh viên, Hải Phòng, ngày 20/5/2023). Đồng L. giải thích việc mình đến với tín ngưỡng thờ Đức Thánh Trần một cách rất tự nhiên: “cũng chẳng biết Ngài báo sao thì mình làm vậy. Ngài dạy âm tối nào mình cũng nằm mơ đi học, Ngài cho ấn, cho kiếm cho bút sách, đầy vào tay” (Pvs, nam, 38 tuổi, thanh đồng, Đền CT, Bắc Giang, ngày 17/2/2023).

Bên cạnh việc có những giấc mơ lạ, việc xem bói hay bị vong tổ tiên nhập vào và nói ra việc có căn duyên với nhà Trần cũng là một nguyên nhân khá phổ biến để giải thích lý do trở thành đồng nhân nhà Trần của các thanh đồng.

Hai là người đó chịu ơn nhà Trần. Nhiều người bị bệnh và được đưa đi chữa trị ở nhiều nơi nhưng không khỏi, khi đến với tín ngưỡng thờ Đức Thánh Trần, được các thanh đồng trị khỏi bệnh đã tự nguyện trở thành đồng nhân nhà Trần (Pvs, nam, 20 tuổi, sinh viên, Hải Phòng, ngày 20/5/2023). Tất nhiên, họ sẽ phải trải qua quá trình “tu luyện”, học tập vất vả dưới sự hướng dẫn của đồng thầy, mới có thể tự mình thực hiện được các phép nhà Trần trị bệnh, trừ tà cứu người – như những gì mà họ đã trải qua trước đó với tư cách là một con bệnh.

Ba là nối nghiệp, với trường hợp những đồng nhân nối đời. Trong gia đình những người này đời trước đã có người phụng sự Đức Thánh Trần, là lính ghé của nhà Ngài và được sự truyền thừa, truyền đăng kế tự cho đến bản thân họ lại tiếp tục được lựa chọn lo liệu công việc đó. Cũng giống như căn duyên với nhà Trần, chỉ dấu để các đồng nhân biết việc mình được lựa chọn để nối nghiệp phụng sự nhà Trần chính là những giấc mơ (đi đánh trận, bắt ma) hoặc được các thanh đồng nhà Trần chỉ ra cho thấy. Chẳng hạn như trường hợp của đồng Th cho biết: “Tôi và các cụ thờ Thánh cũng nhiều đời rồi. Thứ nhất là theo nhà Trần cũng nhiều năm, nhiều đời từ các cụ tổ, truyền dòng đến đời tôi

thì cũng là mấy chục đời” (Pvs, nam, 40 tuổi, ông đồng, Hà Nội, ngày 17/2/2023).

Ngoài ra, đồng Th. cho rằng “trong mỗi một dòng họ, một gia đình, khi mà đã theo nhà Trần, vợ chồng mà thụ thai thì thường các cụ sẽ đón một anh linh, hoặc một vong linh, hoặc một chân linh nào đó mà có nhân duyên với nhà Trần để thụ thai, những người đó thì thường sẽ phải chịu cái nghiệp đạo của dòng họ theo tín ngưỡng thờ Đức Thánh Trần. Những vong linh ấy có thể là những anh linh liệt sĩ chết trận, có công với đất nước, những vị võ tướng, hoặc những vị tu đạo thuộc dòng đồng nhà Trần, hoặc những người đã từng làm pháp, hoặc những người theo Đức Thánh, đây là những vong linh có nhân duyên, hoặc chịu ơn Đức Thánh, chịu ơn cái người làm pháp sự thừa hành việc của nhà Thánh, khi mất đi thì muốn nguyện là theo nhà Thánh” (Pvs, nam, 40 tuổi, ông đồng, Hà Nội, ngày 18/12/2022).

Theo đó, “*anh linh*” là những anh hùng, chiến sĩ, họ có công với đất nước, với nhân dân, với xã hội, ngược lại hoàn toàn với khái niệm “*vong linh*”, khi con người chúng ta chết đi do một yếu tố chủ quan hay khách quan nào đó thì đều được gọi là “*vong linh*”.

Nhìn chung, có thể thấy rằng, căn nguyên để một người trở thành đồng nhân của nhà Trần là do có thể kiếp trước họ từng là binh lính, gia nô, tham gia trong công cuộc đấu tranh chống giặc ngoại xâm bảo vệ đất nước, từng có họ hàng liên quan đến nhà Trần; hoặc cũng có thể họ đã từng là pháp sư, đồng nhân của nhà Trần trong tiền kiếp; hay họ là người chịu nghiệp truyền thừa, nghiệp nối đạo của dòng họ, của bản thân gia đình của đồng nhân đó; hoặc cũng có thể do chịu ơn nhà Trần nên họ tự nguyện phụng sự nhà Trần.

Về giới tính của thanh đồng cũng có những quan điểm khác nhau. Một số nhà nghiên cứu cho rằng trước đây, thanh đồng nhà Trần phải là nam giới, không có nữ giới. Tác giả Nguyễn Văn Khoan trong bài viết “Phác thảo về đình và sự phụng thờ thần hoàng của các làng ở Bắc Kỳ” đã nhận xét: “Ba việc thờ phụng chính của dân gian chia theo nguyện vọng của quần chúng: Thờ phụng các chư vị, thờ các tướng của Trần Hưng Đạo, thờ phụng các linh hồn ở dưới cõi âm, quỷ sứ. Những người chuyên thờ các chư vị là các bà đồng, những người chuyên thờ các ông tướng của Trần Hưng Đạo là các ông đồng hoặc

các thầy pháp, những người chuyên thờ các linh hồn âm phủ là các thầy bùa hoặc các thầy phù thủy” [Dẫn theo Vũ Ngọc Khánh, 2001: 303]. Hoặc tác giả Đào Duy Anh thì nhận định: “những người chuyên thờ Thánh Hưng Đạo (Thánh Trần) thường gọi là thanh đồng hay ông đồng” [Đào Duy Anh, 2014: 205].

Tuy nhiên, hiện nay những thanh đồng là nữ giới ngày càng phổ biến. Ngay trong cách giải thích của các ông đồng nhà Trần cũng không quá khắt khe về giới tính của thanh đồng. Trong một nghiên cứu của Võ Hoàng Lan năm 2007, có đến 2/3 thanh đồng là nữ giới khi về làm lễ ở Đền Kiếp Bạc [Võ Hoàng Lan, 2007: 16].

Lý giải vấn đề giới tính của thanh đồng, đồng S. cho rằng, trước đây hầu như không có thanh đồng là nữ giới, như các cụ có câu “*một đồng nam bằng muôn ngàn đồng nữ*” là bởi vì, muốn trở thành thanh đồng phải biết chữ để học sách, học pháp, vẽ bùa chú,... mà nữ giới thì hầu hết là không biết chữ nên thanh đồng chỉ có nam giới. Hiện nay, quan niệm về sự phân biệt nam nữ đã khác xưa nhiều, nên việc xuất hiện nhiều thanh đồng là nữ giới cũng không có gì khó hiểu (Pvs, nam, 20 tuổi, sinh viên, Hải Phòng, ngày 20/5/2023).

Còn theo giải thích của đồng L., “Nghĩ lễ Thượng đồng do các ông đồng có cả các bà đồng, không quá khắt khe trong vấn đề là nam hay nữ. Thời bây giờ thì tìm đến khái niệm cũng như cái tiêu chuẩn của những người được gọi thanh đồng nhà Trần đã dễ và khác hơn so với ngày xưa rất nhiều, nhưng để tìm đến cái bản nguyên của nó thì ngày xưa vẫn có sự phân biệt nhất định của các thanh đồng nhà Trần” (Pvs, nam, 38 tuổi, thanh đồng, Đền CT, Bắc Giang, ngày 17/2/2023). Như vậy, đồng L. cũng có cùng quan điểm như đồng S. khi khẳng định rằng chủ thể của nghi lễ này không đòi hỏi về giới tính, nhưng về điều kiện là thanh đồng nhà Trần thì có những tiêu chuẩn nhất định và hiện tại tiêu chuẩn đó trong thời đại ngày nay đã có những sự thay đổi, không còn giữ được những chuẩn mực khắt khe như ngày xưa. Bản thân đồng nhân nhà Trần không có sự phân chia hay quy chuẩn rõ ràng về giới tính nam hay nữ, nếu người nữ họ có nhân duyên với nhà Trần vẫn có thể làm thanh đồng nhà Trần và phụng sự lo việc nhà Trần như bình thường. Tuy nhiên, thanh đồng nhà Trần nếu là nữ thì lại gặp phải một số khó khăn nhất định như họ khó có tri thức về cuộc sống, nhân sinh, địa lý, phong thủy,... do không biết chữ.

Ngoài ra, một nguyên nhân nữa dẫn đến việc số lượng thanh đồng là nữ trước đây không nhiều là do đặc điểm về giới: “Đặc điểm sinh học cơ thể (căn cốt) của nam và nữ khác nhau, sinh ra nhiều cái phức tạp. Nam giới thiên về dương (bảy vía), nữ chủ về âm (chín vía). Dương khí tại nam giới luôn mạnh hơn nữ giới (dù có thiên, học luyện khí... đến đâu thì chỉ là bổ sung dương khí cho cơ thể, chứ về dương khí toàn thân cũng không thể bằng nam. Mà việc hành trì pháp lực cần dương khí lớn để trấn áp được âm khí (vong tà, trấn trùng, tà khí,... thuộc âm) thì nam giới mới đủ dương khí để làm được” (Pvs, nam, 40 tuổi, ông đồng, Hà Nội, ngày 18/12/2022).

Nhìn chung, các thanh đồng đều cho rằng, xã hội ngày nay đã rất khác với trước đây, tư tưởng “bình đẳng nam nữ” được thể hiện ở trên nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội như giáo dục, kinh tế, chính trị, truyền thông... Vì vậy, sự phân biệt về giới tính của Thanh đồng ngày càng không còn quan trọng. Tất nhiên, đồng nhân nhà Trần là nữ vẫn phải tuân thủ những quy tắc, mà một thanh đồng nhà Trần là nam giới phải thực hiện.

Nghi lễ đầu tiên mà bất kỳ thanh đồng nào cũng phải trải qua khi bắt đầu quy phục nhà Trần là nghi lễ “Đội lệnh nhà Trần”. Tức là nhận được sự đồng ý của Đức Thánh Trần về việc cho phép làm lính để phụng sự việc Thánh. Theo giải thích của đồng L.: “Thanh đồng nhà Trần là phải có sự truyền thừa, phải là người được hợp lý hóa, mang nghĩa chính danh. Để được làm một ông đồng nhà Trần, phải trải qua các nghi thức như đội lệnh (hiểu nôm na như là xin phép nhà Ngài) được chấp thuận của nhà Ngài để được làm lính ghê của nhà Ngài, phải trải qua đầy đủ các cấp bậc, được sự ấn chứng của người trần gian để được công nhận đây là ông đồng nhà Trần và đồng thời cái quan trọng nhất phải được trải qua quá trình rèn luyện, tu đạo, thực hiện đầy đủ các bước nghi lễ để được Thánh công nhận là một thanh đồng nhà Trần, thì lúc bấy giờ mới được Thượng đồng, mới được hầu nhà Trần. Tức Thánh cho phép và trần gian công nhận” (Pvs, nam, 38 tuổi, Thanh đồng, Đền CT, Bắc Giang, ngày 17/2/2023).

Tất nhiên, không phải cứ làm nghi lễ Đội lệnh xong là thanh đồng có thể thực hiện các nghi lễ của tín ngưỡng thờ Đức Thánh Trần nói chung, nghi lễ Thượng đồng nói riêng, mà họ phải trải qua một thời gian học đạo, học pháp, tu luyện đạo đức bản thân, luyện khí, trích

luyện quân tướng, trịch luyện nhà Ngải (trong tín ngưỡng Tam - Tứ phủ không có trịch luyện), đến khi cảm ứng được với Ngải thì Ngải về đồng cho, và ấn chứng thầy cấp sắc, khi đó mới thượng được đồng, bắt được ma, làm được việc, về bùa biết việc của nhà Trần, khi đó mới được coi là đồng nhà Trần, là thanh đồng nhà Trần (Pvs, nam, 38 tuổi, Thanh đồng, Đền CT, Bắc Giang, ngày 17/2/2023).

Hiện nay, nhiều ông đồng, bà đồng của tín ngưỡng thờ Mẫu Tam - Tứ phủ cũng thừa nhận mình *Đội lệnh nhà Trần* và có thể thực hiện được những nghi lễ mà các thanh đồng nhà Trần thực hiện. Theo đó, họ vừa là con nhà Mẫu vừa phụng sự nhà Trần, những ông đồng, bà đồng này được gọi là *Kiểm chi đôi nước* (*kiểm chi* được phiên âm là càn vàng, *đôi nước* được phiên âm là hai dòng phái).

Thứ hai, mục đích thực hiện nghi lễ

Thượng đồng là một nghi lễ điển hình và tiêu biểu trong tín ngưỡng thờ Đức Thánh Trần, mang những đặc trưng Shaman giáo, theo đó, các thanh đồng thỉnh thánh giáng ứng vào bản thân họ, sử dụng quyền năng của các vị thánh để đáp ứng những nhu cầu, những mong muốn của các tín đồ, mà nổi bật là việc “trừ tà tróc quỷ”, “thu tróc Phạm Nhan”, chữa bệnh cứu người. “Lên đồng nhà Trần đặc trưng là dùng việc kiêu thỉnh các vị thần linh thuộc hệ thống tín ngưỡng thờ Đức Thánh Trần nhập vào thân xác của những người thanh đồng nhà Trần để thay nhà Ngải làm công việc đáp ứng sự cầu đảo của tín đồ, nhân dân theo đòi tín ngưỡng” (Pvs, nam, 38 tuổi, Thanh đồng, Đền CT, Bắc Giang, ngày 17/2/2023).

Trong khi đó, đồng Th. thì giải thích cụ thể hơn: “Thứ nhất là trấn trị ma tà, mượn ân nhà Thánh giáng vào đầu đồng đóng đồng để trấn trị ma tà, đồng trưởng. Thứ hai là trừ tà sát quỷ. Thứ ba là gia trì khí huyết, chỉ có một số dòng đạo trưởng mới được phép Thượng đồng. Thứ tư ít thuộc về dòng đồng có gốc: (1) *Đội lệnh nhập đạo*, (2) *Luyện đồng*, dạy đồng tử luyện đồng, luyện quân cũng không cho người khác xem, (3) *Gia trì khí huyết*, muốn xem được cũng phải có độ trung thành nhất định” (Pvs, nam, 40 tuổi, ông đồng, Hà Nội, ngày 18/12/2022).

Trong quan niệm của thanh đồng, *Tà ma* là những đối tượng, thể lực xấu có những tác động, ảnh hưởng không tốt tới con người được gọi là *hành tà*, *hành bệnh* làm cho những người đó có những triệu chứng, dấu hiệu như mất ăn mất ngủ, sức khỏe bị suy giảm, tinh thần

bị suy nhược hay đi khám bệnh không ra được bệnh mà trong ngôn ngữ dân gian thường cho rằng đó là bệnh âm (Pvs, nam, 20 tuổi, sinh viên, Hải Phòng, ngày 20/5/2023).

Mục đích trừ tà sát quỷ, chữa bệnh cũng được ghi chép trong nhiều tài liệu của các nhà nghiên cứu trước đây. Phan Kế Bính có nói tới việc trừ tà của thanh đồng: “Người có bệnh ngồi đồng bịt cái khăn tay đỏ vào mặt, rồi thanh đồng cầm vải nén hương thư phù vào mặt mũi và đôi bàn tay người ngồi đồng, niệm chú một vài câu, lại có bọn cung văn đánh trống, gõ phách đọc bài văn sai để ốp đồng một lúc thì người ngồi đồng lão đảo, tà ma nhập vào mình. Thanh đồng quát mắng hỏi tra như tra tấn tù. Người ngồi đồng hoặc tự mình cầm vò đập vào đầu mình, hoặc cầm bàn vả tát vào má, hoặc cầm roi đánh vào mình. Khi nào tà ma cung chiêu nhận tội thì thanh đồng troàn lệnh Thánh bắt phải làm tờ cam kết, tờ rày không được quấy nhiễu người ta. Trong tờ cũng ký tên điểm chỉ, rồi thanh đồng troàn làm tội gì, tà ma phải chịu. Hoặc khi bóng Thánh nhập vào thanh đồng, thanh đồng ra oai, hoặc lấy lụa thắt cổ, hoặc nung đỏ con dao giẫm lên chân, hoặc nấu cho dầu sôi bỏng uống vào miệng rồi phun ra, hoặc đốt nắm hương đốt cả vào miệng mà nhai, hoặc lấy linh xiên mép, hoặc lấy dao rạch lưỡi, làm ra lăm cách góm ghê, để cho mắt trần được biết phép Thánh. Khi rạch lưỡi chảy máu thì phun ra một tờ giấy để cho người có bệnh đem về đốt ra lấy gio hoà với tàn hương nước thải mà uống” [Phan Kế Bính, 2019: 239].

Ngoài mục đích trừ tà, sát quỷ, chữa bệnh (*giúp dân phù đời*), Thượng đồng còn có mục đích khai mở một đồng nhân nhà Trần mới thông qua việc đội lệnh. Sau nghi lễ đội lệnh thì trải qua thời gian *luyện đồng* giúp cho người đồng nhân đó có thể trở nên rắn rỏi hơn, trong việc Thượng đồng, luyện quân hay còn gọi là *luyện âm binh*, bản thân người đồng nhân nhà Trần nào cũng phải trải qua quá trình này, nó giống như việc luyện tập binh quyền, quan tướng của nhà Trần ngày xưa, để quan quân có thể có những kỹ năng nhất định nhằm thực hiện những công việc nhất định. Binh lính khi được trải qua quá trình phụ luyện của những đồng nhân nhà Trần có thể thực hiện theo ý muốn của mình. Hay là việc *gia trì khí huyết* là việc luyện cho khí lực, máu huyết trong người đồng nhân đó có thể có những khả năng nhất định. Tất nhiên, những công việc đó thường

được coi là những công việc nội đạo nên bản thân những người thực hiện nghi lễ Thượng đồng khi thực hiện nghi lễ này với những công việc có mục đích nội đạo sẽ không có sự tham gia của những người bên ngoài - ngoại đạo.

Trong bối cảnh xã hội hiện nay, bên cạnh mục đích truyền thống là trừ tà, trị bệnh, chữa bệnh âm, bệnh *Phạm Nhan*, thì những mục đích như cầu công danh sự nghiệp, cầu tài, cầu lộc,... ngày càng nhiều và cũng được người dân mong muốn khi tham dự nghi lễ Thượng đồng nói riêng và tín ngưỡng thờ Đức Thánh Trần nói chung.

Thứ ba, các lối hầu trong nghi lễ Thượng đồng

Theo giải thích của các thanh đồng, có ba lối hầu mà họ thường sử dụng từ xưa cho đến nay. Cụ thể:

Lối thứ nhất là lối hầu ngược, tức là thỉnh từ vị thánh xếp sau nhất trong điện thần tín ngưỡng thờ Đức Thánh Trần là Quan Ngũ hổ (trấn ở bốn phương: phía Đông (Thanh hổ), phía Tây (Bạch hổ), phía Nam (Xích hổ), phía Bắc (Hắc hổ) và trung ương (Hoàng hổ) tượng trưng cho ngũ hành về trị tà ma. Nếu không trị được tà ma thì mới thỉnh đến các vị thánh trong hàng Lục bộ hay các vương tử, vương nữ, thậm chí thỉnh đến cả Đức Đại Vương (Thượng phụ Hưng Đạo Vương) về trấn trị con tà nếu nó không chịu trả hồn phách cho người bệnh. Đồng L. giải thích: “Ngày xưa thì người ta có thể hầu ngược, ví dụ cùng là việc bắt ma, đầu tiên người ta kêu các Quan Ngũ hổ, các quan không bắt được thì kêu Đức Thánh Phạm, Đức Thánh Phạm không bắt được thì mới phải kêu đến Đức Ông” (Pvs, nam, 38 tuổi, thanh đồng, Đền CT, Bắc Giang, ngày 17/2/2023).

Lối hầu thứ hai là chỉ hầu duy nhất có một vị, vị thánh này là vị thánh bất kỳ, không biết đây là ai trong hệ thống điện thần của tín ngưỡng thờ Đức Thánh Trần. Và đây là lối hầu truyền thống. Theo đồng L.: “Ngày xưa hầu đồng nhà Trần thì các cụ hầu có sự đặc trưng là hầu làm việc, tức là có việc thì mới Thượng đồng nhà Trần, cho nên đã làm được việc rồi thì thôi, vì thế nhiều khi chỉ cần hầu có một giá đồng để làm việc xong là thôi và là giá bất kỳ trong hội đồng nhà Trần” (Pvs, nam, 38 tuổi, thanh đồng, Đền CT, Bắc Giang, ngày 17/2/2023).

Trong cuốn *Phù thuật và tín ngưỡng An Nam*, Paul Giran cũng mô tả lại việc trừ tà của một thầy pháp dưới quyền năng của một vị thần linh nhà Trần hoặc trong trường hợp đặc biệt thì sẽ mời Đức Thánh Trần Hưng Đạo cùng các quân tướng của ngài nhập vào người ông đồng để trừ tà [Paul Giran, 2021: 153-154]. Trong lối hầu này, không phải lúc nào Đức Thánh Trần cũng về, chỉ trong những trường hợp rất đặc biệt (con tà thuộc loại ngoan tà, hàng Lục bộ, gia tướng nhà Đức Thánh không trị được) thì mới phải kiêu thỉnh đến Ngài. “Những việc bình thường thì Đức Thánh ngài cũng không về, chỉ có khâm sai một đức ông đệ Tam, hoặc Đức Thánh Phạm, hoặc Đức Thánh Cả, còn để Đức Ông ngài giáng đồng thì xa xưa cho đến giờ ít ai dám kiêu Đức Thánh về giáng đồng. Còn những trường hợp đặc biệt, nếu như con ấy ngoan tà thì phải kiêu đến ông Hắc hổ ngâm dầu sôi phun vào mặt con tà” (Pvs, nam, 42 tuổi, Đồng đền, Đền Am, Hà Nội, ngày 22/12/2022).

Lối hầu thứ ba được ra đời sau và đang được thực hành phổ biến hiện nay. Lối hầu hướng tới không có sự tinh thuần trong nghi lễ, cách thức thực hiện. Lối hầu này được kế thừa từ việc thực hành hầu đồng, hầu bóng của tín ngưỡng thờ Mẫu Tam - Tứ phủ, là lối hầu các vị thánh từ hàng cao nhất đến vị thấp nhất, lần lượt sẽ thỉnh từ Hưng Đạo Đại Vương, Tứ vị Vương tử (bốn vị con trai của Đức Đại Vương), Nhị vị Vương cô (hai vị con gái của Đức Đại Vương), Lục bộ Đức ông (sáu vị gia tướng của Đức Đại Vương), Nhị vị Vương tôn (hai vị là cháu của Đức Đại Vương). Lối hầu này giống với việc hầu đồng trong tín ngưỡng thờ Mẫu Tam - Tứ phủ; trong văn hầu, thanh đồng thường không hầu đủ các vị thánh trong hội đồng nhà Trần kể trên mà thường hầu đại diện, “sát căn” ai thì kiêu thỉnh vị thánh đó giáng đồng. Thường sau khi hầu Đức Thánh Trần đến hàng Tứ vị Vương tử, thanh đồng thường hầu Đức Ông Đệ Tam Hưng Nhượng Vương (con trai thứ ba Đức Thánh Trần Hưng Đạo), hàng Nhị vị Vương cô, thanh đồng thường hầu Vương Cô Đệ Nhị Đại Hoàng Công Chúa, vợ của Đức Thánh Phạm, con gái thứ hai của Đức Đại Vương. Đến hàng Lục bộ, thanh đồng thường hầu Đức Điện Suý Phạm Ngũ Lão, vị thánh đứng đầu trong hàng Lục bộ, con rể của Đức Thánh. Hàng Vương tôn, thanh đồng thường hầu đủ Cô Bé Cửa Suốt, Cậu Bé Cửa Đông (hai vị là cháu của Đức Đại Vương). Ngày nay, lối hầu Ngũ hổ Thần tướng cũng dần bị mất đi và một số người chưa hiểu rõ còn cho rằng hầu cả

Ngũ hổ là sai lệch không đúng (Pvs, nam, 20 tuổi, sinh viên, Hải Phòng, ngày 20/5/2023).

Việc Thượng đồng theo lối hầu thứ ba này không chỉ đơn thuần là trị bệnh tật, tà ma, ốm đau nữa mà còn thực hiện với mục đích đó là đội lệnh, cầu công danh sự nghiệp, cầu tài, cầu lộc,... “các tín đồ muốn được theo Đức Thánh để làm đệ tử của Thánh. Những người thầy sẽ thực hiện nghi lễ Đội lệnh, mục đích là để sau này các tín đồ tiếp nối con đường Đạo của mình phụng sự Đức Thánh” (Pvs, nam, 42 tuổi, đồng đền, Đền Am, Hà Nội, ngày 22/12/2022).

Hiện nay, số lượng các thanh đồng trẻ tuổi và những người có niềm tin vào tín ngưỡng thờ Đức Thánh Trần có học vấn cao ngày càng gia tăng, cùng với đó là mong muốn bảo lưu và mở rộng đáp ứng nhu cầu của người dân ở những đồng cự nên tín ngưỡng thờ Đức Thánh Trần đang chuyển mình theo hướng hoàn thiện, thống nhất hơn. Đồng L. cho rằng “trong thời gian gần đây thì người ta tìm cách trình tự hoá những nghi lễ và bắt đầu đưa ra những quy chuẩn, công thức, những bộ thần” (Pvs, nam, 38 tuổi, Thanh đồng, Đền CT, Bắc Giang, ngày 17/2/2023).

Có thể thấy, đây là những dấu hiệu tích cực báo hiệu một sự phát triển có hệ thống của tín ngưỡng thờ Đức Thánh Trần. Việc đưa ra những quy chuẩn thống nhất về bộ thần, nghi lễ và sau này là tư tưởng của loại hình tín ngưỡng này sẽ giúp cho việc quản lý của Nhà nước cũng như việc thực hành của những người có niềm tin đối với loại hình tín ngưỡng này thuận lợi hơn.

Thứ tư, về thời điểm thực hiện nghi lễ thượng đồng

Do bản chất của nghi lễ Thượng đồng là các thanh đồng làm việc thánh để cứu giúp chúng sinh, vì vậy, bất cứ lúc nào có người cần đến sự cứu giúp của Thánh tìm đến thì các thanh đồng sẽ thực hiện nghi lễ. Điều này khác hoàn toàn so với nghi lễ lên đồng bên Tam - Tứ phủ, thường được các ông bà đồng thực hiện theo lễ tiết trong năm hay các dịp tiệc Thánh Tứ phủ.

Tuy nhiên, hiện nay nhiều thanh đồng thường hoà lẫn nghi lễ Thượng đồng nhà Trần và nghi lễ hầu đồng Tứ phủ nên việc phân biệt về thời điểm cũng như những yếu tố khác đối với những người tham

dự là khá khó khăn, đôi khi họ cũng không biết đến sự khác biệt của hai loại hình này.

2. Một số vấn đề đặt ra

Mặc dù tín ngưỡng thờ Đức Thánh Trần nói chung, nghi lễ Thượng đồng nói riêng có nhiều giá trị văn hoá, tín ngưỡng, nhưng trong bối cảnh hiện nay, sự phát triển của loại hình tín ngưỡng này vẫn đặt ra một số vấn đề còn bỏ ngỏ đối với nhà quản lý cũng như với nhà nghiên cứu.

Thứ nhất, việc tuân thủ quy định về những điều cấm kỵ trong giới thanh đồng nhà Trần còn lỏng lẻo

Mặc dù vấn đề giới tính trong thanh đồng nhà Trần hiện nay đã có sự thay đổi, nhưng sự xuất hiện ngày càng nhiều những thanh đồng nữ, đặc biệt là những thanh đồng *kiếm chi đôi nước* trẻ tuổi đã dẫn đến chuyện học đạo, luyện đạo không đến nơi đến chốn. Nhiều thanh đồng trẻ tuổi nhưng hám lợi, hám danh, mặc dù chưa đủ kiến thức về tín ngưỡng này, chưa đủ kiến thức xã hội nhưng đã nhận đệ tử ồ ạt. Những điều này đã dẫn đến tình trạng bỏ qua những quy định, quy chuẩn khi thực hiện các nghi lễ trong tín ngưỡng thờ Đức Thánh Trần.

Chẳng hạn, quy định về việc giữ *chay tịnh* trước khi Thượng đồng hay kiêng kị chuyện vợ chồng cũng không còn được coi trọng và giữ gìn một cách nghiêm ngặt như trước. Thậm chí, có những cô đồng vẫn tổ chức Thượng đồng khi đang trong kỳ kinh nguyệt. Hay một số thanh đồng trẻ mới đội lệnh nhưng đã hầu giá Đức Thượng Từ. Đây là một sự vi phạm nghiêm trọng quy định của nghi lễ Thượng đồng. Theo quy định, đối với người mới đội lệnh là nam thì được hầu các giá đồng các vị vương tử, các vị vương cô và các gia tướng của nhà Đức Thánh, còn nếu là nữ thì chỉ được hầu các vị vương cô (không được hầu các vị vương tử), các vị gia tướng của Đức Thánh. Riêng đôi với giá Đức Thượng Từ (Đức Thánh Trần Hưng Đạo) thì phải qua ba năm đồng mới được phép hầu, thậm chí phải là các đồng cự, đồng lâu năm mới được hầu, bởi người ta quan niệm bóng của Đức Thánh rất là nặng nên những tân đồng hay những người còn “non đồng” chưa thể hầu (Pvs, nam, 20 tuổi, sinh viên, Hải Phòng, ngày 20/5/2023).

Thứ hai, nghi lễ bị ảnh hưởng bởi nền kinh tế thị trường, với đề cao yếu tố vật chất mà coi nhẹ “đức tin”, “đạo” của con người.

Nếu như trước kia, lễ vật dâng cúng thỉnh trong nghi lễ Thượng đồng chỉ đơn giản là xôi gà hoặc xôi giò do bản thân thanh đồng tùy nghi mà biện lễ, thì ngày nay, với quan niệm phú quý sinh lễ nghĩa, mà các lễ vật đó rất đa dạng, tốn kém và còn có tình trạng lãng phí không cần thiết, các lễ vật cúng có thể là trâu, bò, lợn,...

Đặc biệt là vàng mã, trước kia, theo lời kể của các đồng cụ, chỉ đơn giản là nghìn vàng thiếc hay tiền vàng bình thường, thì ngày nay, số lượng mã đó phát sinh lên rất nhiều với số tiền khá lớn. Điều này là vô cùng lãng phí. Trang phục được dùng trong nghi lễ Thượng đồng ngày nay có sự phong phú về mẫu mã, trước kia trang phục dùng trong Thượng đồng chỉ đơn giản là một tấm áo đỏ hầu, hay khi hầu giá Vương Cô Đệ Nhị thì mặc áo vàng hoặc xanh lá, còn ngày nay, các trang phục trong các giá đồng được biến tấu như: hầu Đức Vương Tử Đệ Nhị thì thay áo xanh lá giống với giá đồng Quan Đệ Nhị, hầu Đức Điện Suý thì mặc áo xanh dương giống với giá Quan Tuần Tranh của tín ngưỡng thờ Mẫu Tam - Tứ phủ. Điều này đã làm nghi lễ Thượng đồng càng trở nên mờ nhạt và mất đi những nét đặc trưng. Trong nhiều trường hợp còn bị hoà lẫn vào với tín ngưỡng thờ Mẫu Tam - Tứ phủ.

Việc thực hiện nghi lễ Thượng đồng cũng được tổ chức bừa bãi cả ở những không gian không có ban thờ, cung thờ Đức Thánh Trần. Hay thậm chí, tổ chức hầu đồng của tín ngưỡng thờ Mẫu Tam - Tứ phủ với Thượng đồng nhà Trần lẫn với nhau, đặc biệt, trong một số đền thờ Đức Thánh Trần (nơi không có Cung thờ Tứ phủ) như đền Kiếp Bạc, đền Trần Hưng Hà, đền A Sào. Điều này làm cho nghi lễ Thượng đồng bị hoà lẫn mà khó có thể phân biệt được với nghi lễ hầu đồng của tín ngưỡng thờ Mẫu Tam - Tứ phủ.

Ngoài ra, đã có tình trạng lạm dụng thực hành nghi lễ Thượng đồng để trục lợi kinh tế với mục đích cá nhân. Những người này tổ chức Thượng đồng một cách tràn lan, ở những nơi không phải đền phủ thờ Đức Thánh Trần, thậm chí, nhiều thanh đồng chỉ *hầu vui* cũng Thượng đồng, rồi cũng *xiên linh, trích huyết* làm mất đi tính thiêng và phá vỡ những quy định cần tuân thủ của nghi lễ Thượng đồng.

Kết luận

Có thể thấy, nghi lễ Thượng đồng là một nghi lễ tiêu biểu trong tín ngưỡng thờ Đức Thánh Trần, không chỉ góp phần thoả mãn nhu cầu tín ngưỡng của một bộ phận người dân, mà còn là một kho tàng lưu giữ nhiều giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Bên cạnh đó, nghi lễ Thượng đồng còn chứa đựng những triết lý về nhân sinh quan và thế giới quan của người Việt. Do vậy, việc nghiên cứu và làm rõ được bản chất của nghi lễ Thượng đồng trong tín ngưỡng thờ Đức Thánh Trần sẽ giúp cơ quan quản lý có thể xây dựng chính sách phù hợp để phát huy những giá trị tích cực và hạn chế những biểu hiện tiêu cực của loại hình tín ngưỡng này.

Tất nhiên, cũng giống như nhiều loại hình tôn giáo, tín ngưỡng khác, nghi lễ Thượng đồng nói riêng và tín ngưỡng thờ Đức Thánh Trần nói chung cũng có sự biến đổi theo thời gian, một mặt, phản ánh sự thay đổi của tồn tại xã hội, như Ăngghen đã viết “Nhưng tất cả mọi tôn giáo chẳng qua chỉ là sự phản ánh hư ảo vào đầu óc con người, của những lực lượng ở bên ngoài chi phối cuộc sống hằng ngày của họ, chỉ là sự phản ánh trong đó những lực lượng trần thế đã mang hình thức những lực lượng siêu trần thế.” [C. Mác và Ph. Ăngghen, 1994: 437]. Mặt khác, nghi lễ này chính là nhằm thoả mãn nhu cầu tín ngưỡng của những người có niềm tin vào tín ngưỡng thờ Đức Thánh Trần./.

CHÚ THÍCH:

- 1 Theo truyền thuyết, Trần Hưng Đạo là hoá thân của Thanh Tiên Đồng Tử (trên thượng giới) dưới trần gian để trừ hoạ giúp dân lành. Sau khi mất (hoá), Đức Thánh Trần Hưng Đạo đã trở về thiên đình nhận lệnh của Ngọc Hoàng phong là Cửu Thiên Vũ Đế với sứ mệnh diệt trừ yêu ma, tà đạo ở cả ba cõi Thượng giới (thiên đình), Trung giới (trần gian) và Hạ giới (âm phủ) [xem thêm Vũ Ngọc Khánh, 1999: 285-286].

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đào Duy Anh (2014), *Việt Nam văn hoá sử cương*, Nxb. Thế giới, Hà Nội.
2. Đoàn Thị Ngọc Anh (2019), “*Truyền thuyết Phạm Nhan và tín ngưỡng thờ ác thần của người Việt ở Bắc Bộ*”, Luận án Tiến sĩ Ngữ văn, Đại học Sư phạm Hà Nội.
3. Phan Kế Bính (2019), *Việt Nam phong tục*, Nxb. Thế giới, Hà Nội.
4. C. Mác và Ph. Ăngghen toàn tập (1994), tập 20, Nxb. CTQG, Hà Nội.

5. Paul Giran (Hiệu Constant dịch, 2021), *Phù thuật và tín ngưỡng An Nam*, Nxb. Thế giới, Hà Nội.
6. Vũ Ngọc Khánh (1999), *Đạo Thánh ở Việt Nam*, Nxb. Văn hoá Thông tin, Hà Nội.
7. Vũ Ngọc Khánh (2008), *Tục thờ Đức Mẫu Liễu, Đức Thánh Trần*, Nxb. Văn hoá Thông tin, Hà Nội.
8. Võ Hoàng Lan (2007), “Thanh đồng - Nhìn từ đền Kiếp Bạc”, Tạp chí *Di sản văn hóa*, số 1.
9. Nguyễn Ngọc Mai (2013), *Nghi lễ lên đồng - Lịch sử và giá trị*, Nxb. Văn hoá Thông tin, Hà Nội.
10. Phạm Quỳnh Phương (1998), “*Tìm hiểu hiện tượng tín ngưỡng Đức Thánh Trần*”, luận văn Thạc sỹ Văn hoá dân gian, Viện Nghiên cứu Văn hoá dân gian.
11. Phạm Quỳnh Phương (2006), “Đức Thánh Trần trong xã hội Việt Nam đương đại – Tăng quyền và xung đột, sự đa nghĩa của một hiện tượng văn hoá”, Tạp chí *Văn hoá dân gian*, số 3.
12. Ngô Đức Thịnh (2010), *Đạo Mẫu Việt Nam*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
13. Tạ Chí Đại Trùng (2006), *Thần, người và đất Việt*. Nxb Văn hóa Thông tin.
14. Tài liệu khảo sát của nhóm nghiên cứu năm 2023.

Abstract

THE THƯỢNG ĐỒNG RITUAL IN THE WORSHIP OF SAINT TRẦN TODAY: SOME EMERGING ISSUES

**Nguyen Huu Thu, Nguyen Thi Thu Hai,
Bui Hoang Son, Nguyen Manh Tu**
Department of Religious Studies

VNU-University of Social Sciences and Humanities

The Thượng Đồng ritual holds a vital role in the worship of Saint Trần, reflecting not only the desires and aspirations of believers but also the cultural interaction and syncretism between the worship of Saint Trần and other Vietnamese religious and spiritual practices. With the evolving dynamics of social life, both the Saint Trần worship tradition in general and the Thượng Đồng ritual in particular have undergone significant changes in both content and form. This study aims to highlight the current state of the Thượng Đồng ritual and address some of the issues it faces today.

Keywords: Belief, Saint Trần worship, Thượng Đồng ritual